

Số: *938* /BC-UBND

Triệu Sơn, ngày 06 tháng 5 năm 2019

## BÁO CÁO

### Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo Giai đoạn 2015 đến tháng 4/2019

#### I. Tình hình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

##### 1. Kết quả thực hiện việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

###### 1.1. Công tác tiếp công dân:

Từ ngày 01/01/2015 đến 30/4/2019, trên địa bàn huyện Triệu Sơn lãnh đạo huyện, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Ban tiếp công dân huyện, UBND các xã, thị trấn đã tiếp thường xuyên, định kỳ và đột xuất 448 lượt, 538 người, 448 vụ việc; trong đó: Cấp huyện 117 lượt, 207 người, 117 vụ việc (Có 05 đoàn đông người, với 95 người, 05 vụ việc); cấp xã: 331 lượt, 331 người, 331 vụ việc. Kết quả cụ thể hàng năm như sau:

**Năm 2015:** Tiếp 96 lượt, với 109 người, 96 vụ việc; tăng 57,4 % về vụ việc so với cùng năm 2014.

**Năm 2016:** Tiếp 77 lượt, với 98 người, 77 vụ việc; giảm 19,8% về vụ việc so với cùng kỳ năm 2015.

**Năm 2017:** Tiếp 111 lượt, với 123 người, 111 vụ việc; tăng 44,2 % về vụ việc so với cùng kỳ năm 2016.

**Năm 2018:** Tiếp 115 lượt, với 142 người, 115 vụ việc; tăng 3,6 % về vụ việc so với cùng kỳ năm 2017.

**4 tháng năm 2019:** Tiếp 49 lượt, 66 người 49 vụ việc.

(Biểu 2a kèm theo).

###### 1.2. Công tác tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư:

- Từ ngày 01/1/2015 đến 30/4/2019 trên địa bàn huyện tiếp nhận 354 đơn, trong đó: Cấp huyện tiếp nhận 165 đơn, cấp xã tiếp nhận 189 đơn:

+ Đơn tiếp nhận trong kỳ báo cáo 364 đơn.

+ Đơn đủ điều kiện thụ lý giải quyết 348 đơn, trong đó: Cấp huyện 159 đơn, cấp xã 189 đơn.

+ Đơn có nhiều người đứng tên 06 đơn; đơn có 01 người đứng tên 348 đơn.

- Phân loại nội dung đơn thư: Trong 348 đơn đủ điều kiện thụ lý giải quyết có 51 đơn khiếu nại, 19 đơn tố cáo và 278 đơn phải ánh, kiến nghị, đề nghị.

- Kết quả giải quyết theo thẩm quyền: Số vụ việc đã được thụ lý giải quyết theo thẩm quyền 348 vụ việc. Trong đó: Đã giải quyết 345 vụ việc, đạt tỷ lệ 99,1% ; đang

giải quyết 3 vụ việc, đạt tỷ lệ 0,9%; chưa giải quyết: không. Kết quả hàng năm cụ thể như sau:

**Năm 2015:** Tiếp nhận 54 đơn, đủ điều kiện thụ lý giải quyết 53 đơn, tăng 10,4% so với cùng năm 2014.

**Năm 2016:** Tiếp nhận 67 đơn, đủ điều kiện thụ lý giải quyết 67 đơn, tăng 26,4% so với cùng kỳ năm 2015.

**Năm 2017:** Tiếp nhận 83 đơn, đủ điều kiện thụ lý giải quyết 81 đơn, tăng 20,9% so với cùng kỳ năm 2016.

**Năm 2018:** Tiếp nhận 103 đơn, đủ điều kiện thụ lý giải quyết 102 đơn, tăng 25,9% so với cùng kỳ năm 2017.

**4 tháng năm 2019:** Tiếp nhận 45 đơn, đủ điều kiện thụ lý giải quyết 43 đơn.

(Biểu 2b kèm theo).

### 1.3. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:

1.3.1. Kết quả giải quyết khiếu nại: Tổng số đơn khiếu nại trong kỳ có 51 đơn, 51 vụ việc; số đơn đủ điều kiện giải quyết 51 đơn, với 51 vụ việc; đã giải quyết 51 vụ việc, đạt 100%. Kết quả giải quyết như sau:

- Thẩm quyền giải quyết: Trong 51 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết, có 07 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện, 44 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã, thị trấn.

- Hình thức giải quyết: Giải quyết bằng quyết định hành chính có 23 vụ việc (huyện 07; xã, thị trấn 16); giải quyết thông qua giải thích, thuyết phục: 28 vụ việc (xã, thị trấn 28).

- Kết quả giải quyết: Trong 23 vụ việc được giải quyết bằng quyết định hành chính có: Khiếu nại đúng có 03 vụ việc, đạt tỷ lệ 13%; khiếu nại đúng một phần có 9 vụ việc, đạt tỷ lệ 39,2%; khiếu nại sai có 11 vụ việc, đạt tỷ lệ 47,8% .

(Biểu 2c kèm theo)

1.3.2. Số vụ việc tố cáo đã giải quyết: Tổng số đơn tố cáo tiếp nhận trong kỳ thuộc thẩm quyền giải quyết 19 đơn; số đơn đủ điều kiện giải quyết 19 đơn (Cấp huyện tiếp nhận 15 đơn, cấp xã tiếp nhận 04 đơn); đã được giải quyết 19 đơn. Cụ thể giải quyết như sau:

- Thẩm quyền giải quyết: Trong 19 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết có 11 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện, 08 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã, thị trấn.

- Kết quả giải quyết: Trong số 19 đơn tố cáo đã được giải quyết: Đơn tố cáo đúng: Không; đơn tố cáo sai: 09 đơn, đạt tỷ lệ 47,3%; đơn tố cáo đúng một phần: 10 vụ việc, đạt tỷ lệ 52,3%.

(Biểu 2d kèm theo)

## 2. Đánh giá về công tác tiếp công dân trên địa bàn

Ngay sau khi Luật Tiếp công dân có hiệu lực, UBND huyện Triệu Sơn đã ban hành Quyết định số 3106/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 về việc thành lập Ban tiếp

công dân huyện Triệu Sơn, trong đó bố trí một đồng chí Phó chánh văn phòng kiêm Trưởng ban tiếp công dân.

Chủ tịch UBND và các Phó chủ tịch UBND huyện thực hiện việc tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân theo lịch định kỳ mỗi tháng 2 ngày theo quy định, ngoài ra còn tổ chức tiếp đột xuất (nếu có) đảm bảo theo quy định. Lịch tiếp công dân của huyện được thông báo rộng rãi trên công thông tin điện tử huyện, niêm yết tại trụ sở tiếp công dân và gửi đến các cơ quan, đơn vị và các xã thị trấn trên địa bàn.

Chủ tịch UBND huyện đã ký Quyết định số 1522/QĐ-UBND ngày 22/5/2015 ban hành kèm theo Quy chế làm việc của Ban tiếp công dân huyện Triệu Sơn, Ban hành Nội quy, Quy chế tiếp công dân và niêm yết công khai tại trụ sở tiếp công dân theo quy định.

Ban tiếp công dân huyện đã duy trì thường xuyên việc tiếp công dân theo lịch định kỳ hàng tháng cùng với lãnh đạo huyện, ngoài ra đã phân công cán bộ trực tiếp công dân thường xuyên tại trụ sở tiếp công dân theo quy định; tiếp nhận, phân loại đơn đề tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn giải quyết đảm bảo đúng thời hạn, trình tự, thủ tục và thẩm quyền quy định; đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh kiến nghị của công dân được xem xét, giải quyết kịp thời, đúng quy định pháp luật.

## **2. Kết quả thực hiện rà soát các vụ việc phức tạp, kéo dài theo kế hoạch số 2100/KH-TTCTP của Thanh tra Chính phủ và Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 23/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh**

Sau khi có Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 23/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc tăng cường công tác rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; UBND huyện đã bám sát sự chỉ đạo của UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh kịp thời tổ chức hội nghị quán triệt các nội dung cơ bản của Chỉ thị đến toàn thể lãnh đạo, trưởng các phòng, ban ngành cấp huyện và Bí thư, Chủ tịch UBND, Chủ tịch MTTQ các xã, thị trấn.

UBND huyện giao Thanh tra huyện chủ trì phối hợp với các phòng ban liên quan kiểm tra, rà soát, tổng hợp các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm để phân loại, tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo các phòng ngành liên quan trực tiếp kiểm tra, xem xét lại trình tự, quy trình và tập trung giải quyết dứt điểm từng vụ việc cụ thể theo đúng quy định. Đồng thời phối hợp với phòng Tư pháp, Đài truyền thanh huyện tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở xã, thị trấn theo Đề án 1-1133.

UBND huyện ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các xã, thị trấn trên địa bàn tập trung giải quyết kịp thời, dứt điểm đối với từng vụ việc cụ thể. Đối với những vụ việc phức tạp, kéo dài, UBND huyện tổ chức Hội nghị mời thêm các ngành trong Khối Nội chính cùng tham gia để tranh thủ ý kiến làm sáng rõ nội dung công dân khiếu kiện, để các phòng ban có cơ sở xem xét giải quyết thấu tình, đạt lý, đúng quy định pháp luật.

Giao cho Thanh tra huyện hàng tháng tổng hợp tình hình giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn, báo cáo kết quả đến Chủ tịch UBND huyện để kịp thời điều hành chỉ đạo. Đối với những vụ việc phức tạp, kéo dài, có ảnh hưởng lớn

của dư luận, Chủ tịch UBND huyện trực tiếp chỉ đạo để xem xét giải quyết. Hàng quý Thường trực Huyện ủy nghe UBND huyện, các ngành trong Khối Nội chính báo cáo tình hình tiếp nhận và giải quyết đơn thư trên địa bàn để kịp thời điều hành, chỉ đạo và có giải pháp giải quyết cụ thể.

Kết quả kiểm tra, rà soát các vụ việc cơ bản đã được giải quyết dứt điểm, đúng quy định pháp luật, công dân không còn có đơn khiếu kiện vượt cấp. Tính đến 30/4/2019, đơn thư khiếu kiện trên địa bàn còn 01 vụ việc chưa được thực hiện dứt điểm (Vụ việc ông Hoàng Văn Niên, xã Tiến Nông); Chủ tịch UBND huyện đã chỉ đạo UBND xã trực tiếp xác minh lại để giải quyết dứt điểm vụ việc trên theo đúng quy định pháp luật.

### **3. Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai phần mềm Hệ thống “Cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo”**

Thực hiện việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trên hệ thống “Cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo” đã được UBND huyện bố trí cơ sở vật chất phòng tiếp công dân của huyện cơ bản đã đảm bảo theo yêu cầu: Diện tích, bàn ghế, màn hình khi tiếp trực tuyến, ..., tuy nhiên đến nay số cán bộ, công chức của Thanh tra huyện, Ban tiếp công của huyện chưa cập nhật được dữ liệu vào hệ thống “Cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo”; nguyên nhân do UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh chưa mở lớp tập huấn cho những cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ cập nhật vào phần mềm hệ thống “Cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo” của huyện.

## **II. Nhận xét, đánh giá:**

### **1. Kết quả đạt được**

Đề đạt những kết quả trên trước hết có sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở; công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật cho cán bộ và nhân dân được quan tâm và có cả chiều sâu và chiều rộng; ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn làm tốt việc tiếp công dân, tiếp nhận, phân loại để xem xét, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân đảm bảo đúng thời gian, trình tự, thủ tục và thẩm quyền quy định của pháp luật; kịp thời thông tin và báo cáo về huyện để nắm bắt và tháo gỡ những khó khăn trong việc giải quyết khiếu kiện của công dân. Đối với các vụ việc khiếu kiện phức tạp chủ động xin ý kiến chỉ đạo của Thanh tra tỉnh và các cơ quan cấp tỉnh để giải quyết kịp thời, đúng thời gian và quy định của pháp luật, hạn chế được đơn thư phức tạp, kéo dài và gửi vượt cấp.

### **2. Tồn tại, hạn chế**

Công tác tiếp công dân ở một số xã chưa được quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc; chưa gắn việc tiếp công dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị; chất lượng các buổi tiếp công dân chưa cao; việc ghi chép nội dung công dân phản ánh, kiến nghị chưa đầy đủ; một số xã chưa bố trí được phòng tiếp công dân riêng biệt.

Việc xử lý, phân loại đơn thư của một số xã chưa xác định rõ nội dung và thẩm quyền giải quyết; chất lượng thẩm tra, xác minh, thu thập chứng cứ và đề xuất biện pháp giải quyết chưa đạt yêu cầu. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo ở một số xã, thị trấn chưa được chỉ đạo giải quyết kịp thời; một số vụ việc giải quyết chưa hết

thẩm quyền; các vụ việc đã được thẩm tra, xác minh có kết quả nhưng chậm ban hành quyết định, kết luận hoặc văn bản giải quyết theo quy định.

Việc tổ chức thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết đã có hiệu lực pháp luật ở một số vụ việc cụ thể còn chậm, chưa kịp thời dẫn đến người khiếu nại, tố cáo tiếp tục khiếu kiện vượt cấp.

Công tác đối thoại của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền tại một số cơ quan, đơn vị với công dân còn ít, chưa đạt yêu cầu; sự phối hợp giữa chính quyền với các đoàn thể ở một số xã, thị trấn trong giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa hiệu quả, chưa thường xuyên.

Chế độ thông tin, báo cáo kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo một số xã thực hiện chưa đầy đủ, kịp thời, thiếu chính xác đã ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trong giải quyết khiếu nại, tố cáo của huyện.

### **3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế**

Trình độ, năng lực, kinh nghiệm của cán bộ làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo một số xã chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận nhân dân còn hạn chế, nội dung đơn thư không đủ cơ sở, căn cứ pháp lý hoặc do bị xúi giục của đối tượng khác; một số vụ việc đã được xem xét giải quyết, đúng chính sách pháp luật nhưng người khiếu nại, tố cáo vẫn không chịu chấp nhận kết quả giải quyết, dẫn đến tiếp tục khiếu kiện.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của cấp uỷ, chính quyền ở một số xã, thị trấn trách nhiệm chưa cao, thiếu quyết liệt, nhiều trường hợp có tâm lý ngại va chạm, né tránh, đùn đẩy lên cấp trên, giải quyết không hết thẩm quyền; một số vụ việc cụ thể giải quyết còn chậm.

Quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo của cán bộ công chức cấp xã chưa được cập nhật thường xuyên, dẫn đến trình tự giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa đảm bảo, cơ sở pháp lý thiếu chặt chẽ, hồ sơ lưu trữ chưa đầy đủ theo đúng quy định.

### **III. Phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới:**

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Công văn số 481-CV/HU ngày 24/10/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy Triệu Sơn về việc nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo.

Thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân, gắn việc tiếp công dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị; nâng cao chất lượng các buổi tiếp công dân; Phối hợp với các phòng, ban ngành, đơn vị để thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay tại cơ sở, giảm thấp nhất việc công dân có đơn thư khiếu kiện vượt cấp.

Nâng cao chất lượng trong việc phân loại, xử lý đơn thư; xác định rõ nội dung, nguyên nhân và thẩm quyền giải quyết; thẩm tra, xác minh, thu thập chứng cứ và đề xuất biện pháp giải quyết theo thẩm quyền; ban hành quyết định, kết luận, văn bản

giải quyết kịp thời theo quy định pháp luật. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quyết định, kết luận giải quyết đã có hiệu lực theo quy định.

Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị; trọng tâm là phát huy vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền pháp luật, trọng tâm là tuyên truyền pháp luật về khiếu nại, tố cáo tại các xã, thị trấn trên địa bàn.

Tập trung rà soát giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp, tồn đọng trong kỳ và phát sinh kỳ tiếp theo. Tăng cường tổ chức đối thoại với công dân, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị; nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết khiếu nại tố cáo, hạn chế khiếu kiện đông người, vượt cấp.

Chuẩn bị lực lượng để thực hiện tốt các nhiệm vụ đột xuất do cấp ủy, chính quyền các cấp giao, chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền.

Tăng cường công tác thanh tra trách nhiệm đối với thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo; trọng tâm là những nơi có nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp, đông người; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, yếu kém; xử lý nghiêm theo quy định đối với những cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền thiếu tinh thần trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật của cán bộ, nhân dân; tăng cường vận động, thuyết phục công dân chấp hành pháp luật và các quyết định giải quyết của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Đối với các trường hợp lợi dụng khiếu nại, tố cáo để kích động, gây rối phải tiến hành làm rõ, xử lý nghiêm minh theo quy pháp luật.

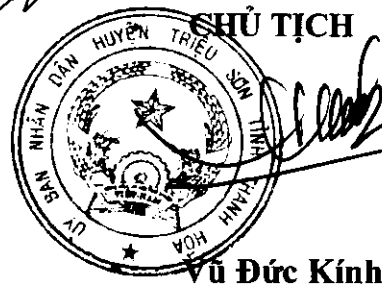
Chỉ đạo, đôn đốc tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kiến nghị trong các quyết định, kết luận thanh tra, báo cáo kiểm toán đã có hiệu lực pháp luật. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra kết quả thực hiện sau các quyết định, kết luận thanh tra, báo cáo kiểm toán đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền.

#### **IV. Đề xuất kiến nghị: Không.**

Trên đây là kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo từ 01/01/2015 đến 30/4/2019 trên địa bàn huyện Triệu Sơn./.

Nơi nhận: *2*

- Thanh tra tỉnh (Báo cáo);
- Lưu: VT, TTr.



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN**  
(Kèm theo báo cáo số 938/UBND-TTr, ngày 06 tháng 5 năm 2019)  
(Số liệu tính từ ngày 01/01/2015 đến 30/4/2019)



Đơn vị	Tiếp thường xuyên										Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo										Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)										Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)			Ghi chú
	Lượt		Người		Số đoàn	Đoàn đồng người		Vụ việc		Người	Số đoàn		Đoàn đồng người		Khấu nại			Tổ cáo			Chưa được giải quyết	Đã có QĐ giải quyết (tính 1,2, cuối cùng)	Đã có QĐ giải quyết của Tòa											
	Cũ	Mới phát sinh	Cũ	Mới phát sinh		Cũ	Mới phát sinh	Cũ	Mới phát sinh		Cũ	Mới phát sinh	Cũ	Mới phát sinh	Cũ	Mới phát sinh	Cũ	Mới phát sinh	Cũ	Mới phát sinh														
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31			
Cấp huyện	70	116	-	70	3	49	-	3	47	91	-	47	2	46	-	2	3	-	1	-	-	-	-	-	-	113	-	-	4	-	-			
Năm 2015	27	40		27	1	14		1	22	22		22																						
Năm 2016	18	39		18	1	22		1	7	7		7					1									24								
Năm 2017	13	25		13	1	13		1	10	10		10					2		1							20								
Năm 2018	12	12		12					1	28		1	1	28		1											13							
Năm 2019									7	24		7	1	18		1											7							
Cấp xã	183	183	-	183	-	-	-	-	148	148	-	148	-	-	-	-	5	1	-	-	-	-	-	1	-	-	324	-	7	-	-			
Năm 2015	32	32		32					15	15		15															47							
Năm 2016	34	34		34					18	18		18															52							
Năm 2017	35	35		35					53	53		53					2	1									85							
Năm 2018	58	58		58					44	44		44					3										99							
Năm 2019	24	24		24					18	18		18											1				41							
Tổng	253	299	-	253	3	49	-	3	195	239	-	195	2	46	-	2	8	1	1	-	-	-	1	-	-	437	-	-	11	-	-			







